

THÔNG BÁO
TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI 7 NGÀY
(Từ ngày 22/6/2010 đến ngày 28/6/2010)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG

1. Thời tiết: Nhiệt độ: Trung bình: 29,8⁰C; Cao nhất: 38,2⁰C; Thấp nhất: 25,1⁰C
Độ ẩm: TB: 74%; Thấp nhất: 49%; L.mưa: 0,8mm; Ngày mưa: 1 ngày

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng:

- Cây lúa: Diện tích gieo cấy vụ Hè Thu khoảng 25.934 ha
- Cây ăn quả: diện tích 3.460 ha; Cây cà phê: diện tích 719 ha.
- Cây cao su: diện tích 8.261 ha, trồng mới 130 ha (A lưới)

II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI 7 NGÀY QUA

1. Cây lúa: Diện tích nhiễm LSD Hè thu sớm 397 ha, tỷ lệ bệnh <2% (đã thu hoạch 240 ha) (Vinh Hà, Vinh Thái – Phú Vang; Hương Phong, Hải Dương – Hương Trà). Bệnh gây hại giai đoạn đẻ nhánh hè thu chính vụ 21 ha (Hương Phong, Hải Dương – Hương Trà). Đã hỗ trợ thuốc và chỉ đạo bà con nông dân phun trừ rầy trên diện tích lúa bị bệnh. Sâu cuốn lá nhỏ gây hại mật độ phổ biến 5-10 con/m², nơi cao 20-30 con/m², cục bộ > 50con/m², sâu chủ yếu T5-Nhộng, Rầy các loại tiếp tục phát triển gây hại gia tăng trên diện rộng, mật độ phổ biến 100-300 con/m², nơi cao 2500-3000con/m² (Phú Thanh, Quảng Thái, Quảng Ngạn-Quảng Điền; Thủy Xuân, Thủy An, Lộc Trì-Phú Lộc), rầy tuổi T2-3, trứng. Chuột tiếp tục gây hại trên diện rộng, tỷ lệ hại phổ biến 5-10%, nơi cao 20-30%. Các đối tượng sâu bệnh khác gây hại mật độ và tỷ lệ bệnh thấp.

2. Cây trồng khác:

+ Cây cao su: Bệnh phân trắng gây hại phổ biến 5-10%, cục bộ 20-30% (Hương Bình, Bình Thành - Hương Trà). Bệnh nứt vỏ xì mù gây hại cục bộ TLB phổ biến 1-3%, nơi cao 5-10% (Hương Bình, Bình Điền, Hương Thọ huyện Hương Trà; T Long, Hương Hữu – Nam đông). Bệnh loét sọc miệng cạo gây hại giảm so với cùng kỳ năm trước. Các đối tượng sâu bệnh khác gây hại rải rác mật độ và tỷ lệ bệnh thấp.

+ Cây ăn quả: Bệnh chảy gôm gây hại trên Bưởi Thanh Trà TLB phổ biến 3-10%, nơi cao TLB 20-30% (Thủy Biều - Huế; Hương Vân - Hương Trà.; Phong Thu-Phong Điền..). Bệnh vàng lá Greening tiếp tục phát triển gây hại TLB 1-10% chủ yếu trên các vườn thanh trà 8-10 năm tuổi. Các đối tượng khác như bệnh muội đen, sâu đục thân đục cành, rệp sáp gây hại rải rác mật độ và tỷ lệ thấp.

+ Cây lâm nghiệp: Sâu ăn lá gây hại rải rác trên cây keo, cục bộ có khoản 3,6 ha mật độ 10-15 con/cây (Xuân Lộc – Phú Lộc), sâu T1-2. Các đối tượng sâu bệnh khác như: bệnh muội đen, phân trắng gây hại rải rác mật độ và tỷ lệ thấp.

III. DỰ KIẾN TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Cây lúa: Bệnh lùn sọc đen tiếp tục phát triển gây hại trên lúa Hè thu chính vụ. Rầy các loại phát triển gây hại trên diện rộng. Các đối tượng khác tiếp tục phát sinh phát triển gây hại rải rác.

2. Cây trồng khác: Bệnh nứt vỏ xì mù, bệnh phân trắng trên cao su tiếp tục phát triển gây hại. Bệnh chảy gôm, bệnh Greening, sâu đục thân đục cành, sâu vẽ bùa trên cây ăn quả; Bệnh muội đen trên cây lâm nghiệp;...tiếp tục phát triển gây hại.

IV. ĐỀ NGHỊ

1. Cây lúa:

+ Chỉ đạo và hướng dẫn nông dân nhổ bỏ cây lúa nhiễm bệnh tại Hương Phong, Hải Dương- Hương Trà. Phun trừ rầy trên đồng ruộng nhiễm bệnh và xung quanh.

+ Kiểm tra và đánh giá tình hình diễn biến rầy trên đồng ruộng, hướng dẫn nông dân phun trừ những vùng có nguy cơ gây hại rộng và môi giới truyền bệnh lùn sọc đen đúng yêu cầu kỹ thuật.

+ Đối với lúa Hè thu sớm (Vinh Hà, Vinh Thái – Phú Vang) bị bệnh lùn sọc đen chỉ đạo thu hoạch đến đâu cây hủi gốc rạ đến đó để hạn chế nguồn bệnh tồn tại và lây lan.

+ Tăng cường công tác điều tra, kiểm tra đồng ruộng, phát hiện sớm các đối tượng sâu bệnh để xử lý kịp thời ngay từ diện hẹp.

+ Tổ chức diệt chuột để hạn chế gia tăng mật độ trên đồng ruộng.

2. Cây Cao su:

+ Kiến thiết cơ bản: Tiến hành chăm sóc, làm cỏ, vệ sinh vườn cây cắt bỏ cành bị bệnh đem tiêu hủy, bón phân đầy đủ đúng quy trình, tăng cường bón đạm, kali giúp cho cây phát triển tốt.

+ Kinh doanh: Khai thác cao su đúng quy trình kỹ thuật, không cạo mù khi cây bị bệnh chưa được xử lý triệt để. Vệ sinh mặt cạo, vết xì mù và quét thuốc Ridomil Gold 68 WP, Vimonyl 72 BTN vào vết bệnh. Khi vết bệnh ngừng phát triển (vết bệnh khô) mới tiến hành khai thác.

3. Cây ăn quả: Chỉ đạo phòng trừ bệnh chảy gôm trên cây Bưởi Thanh trà tại Thủy Biều-TP Huế; Hương Vân- Hương Trà. Vệ sinh vườn, cắt tỉa những cành lá bị bệnh Greening (bệnh vàng lá gân xanh) đem tiêu hủy và phun trừ rầy chổng cánh (môi giới truyền bệnh) bệnh phát tán lây lan. Các cây bị bệnh nặng cần chặt bỏ tiêu hủy, và tuyệt đối không chiết, ghép, nhân giống từ những cây bị bệnh.

4. Cây lâm nghiệp:

Yêu cầu các chủ rừng, chính quyền địa phương; BQL rừng; Hạt kiểm lâm kiểm tra tình hình sâu bệnh và phối hợp với trạm BVTV để quản lý, phòng trừ.

Các trạm BVTV tăng cường điều tra các đối tượng sâu bệnh, theo dõi, cập nhật số liệu rầy vào đèn, thời gian rầy xâm nhập đồng ruộng để có biện pháp quản lý, phòng trừ. Đồng thời tăng cường thanh kiểm tra, nhằm ngăn chặn kịp thời việc cung ứng thuốc BVTV tùy tiện không đúng chủng loại của các tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc BVTV.

Nơi nhận:

- Cục BVTV, TTBVTV Khu IV
- VP UBND Tỉnh, Tỉnh Ủy
- Sở NN & PTNT,
- Ô. Hoàng Hữu Hè (P.GĐ Sở)
- Phòng Trồng trọt
- UBND các huyện/TP
- Chi cục BVTV QTrị
- TTKNLN TT Huế
- Báo TT Huế
- Đài Truyền hình Huế (P. Thời sự)
- Đài PT-TH Huế
- Phòng NN & PTNT các huyện/TP
- Trạm BVTV các huyện/TP
- Lưu: KT

Đề báo cáo

Đề phối hợp

Thực hiện

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG
(Đã ký)

Phạm Văn Tân